

Số: 550 /2019/QĐST-HNGĐ

Hai Bà Trưng, ngày 25 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 12 năm 2019

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 823/2019/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Trần Thị L – sinh năm 1970

Và Anh Lê Huy Ph – sinh năm 1964

Cùng Hộ khẩu thường trú và trú tại: 34 gác 2 F1 Tập thể T, phường Đ, quận H, HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Chị Trần Thị L và anh Lê Huy Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vào ngày 03/11/1988. Đây là kết hôn lần đầu tiên của anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại 34 gác 2 F1 tập thể T,

phường Đ, quận H, thành phố HN. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp nhau nên cuộc sống không có hạnh phúc.

Nay chị Trần Thị L và anh Lê Huy Ph cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Chị Trần Thị L và anh Lê Huy Ph xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Đức A, sinh ngày 29.08.1989 và Lê Thành Ch, sinh ngày 28.03.1997. Hiện cả hai con chung đã đủ tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Chị Trần Thị L và anh Lê Huy Ph thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về công nợ chung:

Chị Trần Thị L và anh Lê Huy Ph xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí:

Chị Trần Thị L tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân

* **Về tình cảm:** Chị Trần Thị L và anh Lê Huy Ph cùng thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:**

Chị Trần Thị L và anh Lê Huy Ph xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Đức A, sinh ngày 29/08/1989 và Lê Thành Ch, sinh ngày 28/03/1997. Hiện cả hai con chung đã đủ tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Chị Trần Thị L và anh Lê Huy Ph thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Chị Trần Thị L và anh Lê Huy Ph xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án :

Chị Trần Thị L tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0003089 ngày 03/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Đồng Nhân, Q. Hai Bà Trưng
(Số 549 **quyển số II/1988**)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thanh Tú

